

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2015

CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀ VIỆT

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN Năm 2015

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát.

- Tên giao dịch: **CÔNG TY CỔ PHẦN HOÀ VIỆT.**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Số: 3600262193 đăng ký thay đổi lần 7; ngày 18/04/2013.
- Vốn điều lệ: 128.530.520.000đồng.
- Vốn đầu tư chủ sở hữu:
- Địa chỉ: P. Long Bình – TP. Biên Hoà – Đồng Nai.
- Điện thoại: 061.398.1631 - Fax: 061.398.1630
- Website: www.hoavietjsc.com
- Mã cổ phiếu: HJC

2. Quá trình hình thành, phát triển của Công ty

- Công ty Cổ phần Hòa Việt là doanh nghiệp hạng 1 và là thành viên của Tổng Công ty Thuốc lá Việt Nam được thành lập trên cơ sở Cổ phần hóa Công ty Nguyên liệu Thuốc lá Nam với vốn điều lệ tại thời điểm thành lập là 107.207.000.000 đồng. Công ty Cổ phần Hòa Việt chính thức hoạt động từ ngày 01/04/2005. Qua thời gian công ty đã mang nhiều tên gọi khác nhau :

+ **Năm 1989** - Quyết định số 104/LHTL ngày 31/7/1989 của Liên hiệp thuốc lá Việt Nam về việc đổi tên Xí nghiệp lên men thuốc lá thành Nhà máy chế biến nguyên liệu Thuốc lá.

+ **Năm 1992** - Quyết định số 1009/CNN-TLCDD ngày 31/10/1992 của Bộ Công nghiệp nhẹ: về việc chuyển đổi tổ chức của nhà máy chế biến nguyên liệu thành Công ty nguyên liệu Thuốc lá Nam trên cơ sở sáp nhập các xí nghiệp nguyên liệu thuốc lá từ Quảng Bình trở vào phía Nam (XNTL Miền Trung, XNTL Miền Đông và XNNL thuốc lá Miền Tây) vào Nhà máy chế biến nguyên liệu thuốc lá.

+ **Năm 1996** - Quyết định số 1986/QĐ-TCCB ngày 20/7/ 1996 của Bộ Công nghiệp nhẹ: V/v thành lập Công ty Nguyên liệu thuốc lá Nam – Doanh nghiệp thành viên của Tổng Công ty thuốc lá Việt Nam, chọn ngày 01/10/1989 là năm thành lập Công ty Nguyên liệu Thuốc lá Nam.

+ **Năm 2004** - Quyết định số 123/2004/QĐ-BCN ngày 04/11/2004 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp V/v Chuyển Công ty Nguyên liệu Thuốc lá Nam thành

Công ty Cổ phần Hòa Việt, và chính thức hoạt động theo mô hình doanh cổ phần. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần mã số doanh nghiệp 3600262193 (số cũ 4703000208) do Sở Kế Hoạch Đầu Tư tỉnh Đồng Nai cấp lần thứ 7 ngày 18 tháng 4 năm 2013. Đăng ký lần đầu ngày 24/3/2005.

Sau khi thực hiện Cổ phần hóa, từ một đơn vị sản xuất với quy mô nhỏ hoạt động thủ công là chủ yếu, Công ty đã mạnh dạn đầu tư công nghệ, cải tiến trang thiết bị, phát triển sản phẩm, mở rộng thị trường, sắp xếp lại tổ chức và đào tạo nguồn nhân lực để sản xuất ra những sản phẩm nguyên liệu thuốc lá có chất lượng, nâng cấp dịch vụ gia công sơ chế tách cọng nguyên liệu thuốc lá nhằm đáp ứng yêu cầu của khách hàng trong và ngoài nước. Ngày 22/9/2015 Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội quyết định về việc chấp thuận cho Công ty cổ phần Hoà Việt được đăng ký giao dịch cổ phiếu phổ thông tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh.

*** Ngành nghề kinh doanh:**

+ Trồng trọt, thu mua, chế biến nguyên liệu thuốc lá và các sản phẩm nông nghiệp khác;

+ Kinh doanh xuất nhập khẩu nguyên liệu thuốc lá, vật tư nông nghiệp;

+ Mua, bán thuốc lá điều nội địa;

+ Chăn nuôi và nuôi trồng thủy sản, hải sản;

+ Kinh doanh kho bãi, dịch vụ kho vận và kho ngoại quan;

+ Môi giới bất động sản, kinh doanh nhà;

+ Kinh doanh du lịch, dịch vụ ăn uống, mua bán nước tinh khiết, nước khoáng, nước giải khát, rượu bia, bánh kẹo các loại;

+ Môi giới thương mại; Dịch vụ uỷ thác xuất nhập khẩu. Mua bán xăng dầu, than đá, vật liệu xây dựng;

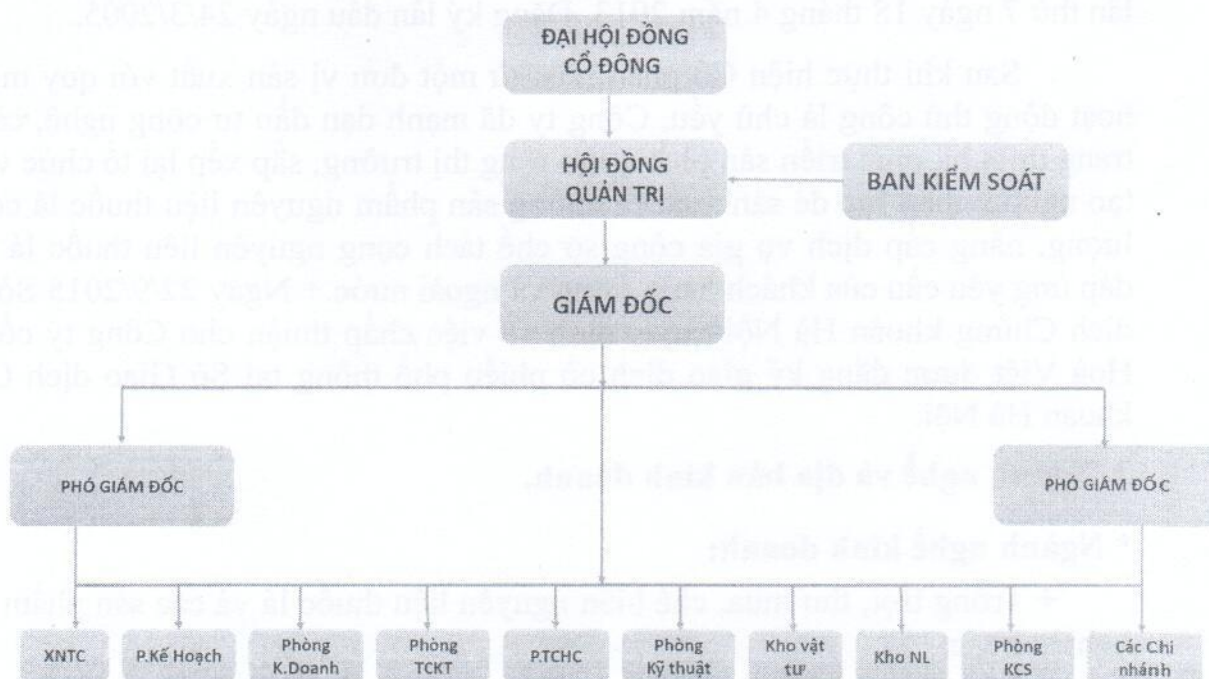
+ Kinh doanh các ngành nghề khác phù hợp với quy định của pháp luật.

- Địa bàn hoạt động của Công ty : tại các tỉnh Miền Trung, Tây Nguyên, Miền Đông và các tỉnh Miền Tây Nam bộ bao gồm các tỉnh: Quảng Nam, Gia Lai, Đắk Lắk, Ninh Thuận, Đồng Nai, Tây Ninh. Các chi nhánh của Công ty có nhiệm vụ thực hiện các nhiệm vụ đầu tư gieo trồng, sơ chế và mua nguyên liệu các loại.

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

- Mô hình quản trị: Cơ chế quản trị của Công ty được xây dựng theo mô hình trực tuyến - chức năng.

- Cơ cấu bộ máy quản lý: Công ty hoạt động theo loại hình doanh nghiệp cổ phần, do đó cơ cấu bộ máy quản lý như sau:



5. Định hướng phát triển:

5.1. Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

- Trở thành một doanh nghiệp hàng đầu của Việt Nam về lĩnh vực cung ứng nguyên liệu thuốc lá có thương hiệu mạnh mang tầm trong nước, khu vực và quốc tế.

- Tiếp tục cải thiện và phát huy hiệu quả của dây chuyền tách cọng nguyên liệu thuốc lá để đáp ứng nhu cầu của khách hàng trong và ngoài nước.

- Tạo môi trường làm việc tốt, xây dựng nguồn nhân lực chuyên nghiệp và vận dụng chính sách chất lượng, lương, thưởng cùng các chế độ khác, nhằm nâng cao đời sống tinh thần vật chất cho người lao động.

5.2. Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

- Tập trung cao chất lượng nguồn nhân lực vào hoạt động sản xuất, đổi mới nâng cao trình độ, công nghệ... Xác định chất lượng sản phẩm làm nền tảng để phát triển thương hiệu trong nước và quốc tế.

+ Trong công tác đầu tư vùng trồng: Xác định chất lượng sản phẩm/dịch vụ là yếu tố quyết định sự phát triển của Công ty. Tập trung nguồn lực cho việc cải tiến kỹ thuật và công tác quản lý để hợp lý hoá sản xuất, giảm chi phí, nâng cao năng suất, cải thiện chất lượng nguyên liệu thuốc lá.

+ Trong lĩnh vực sơ chế tách cọng: Nghiên cứu cải tiến máy móc thiết bị, nâng cao tỷ lệ thành phẩm thu hồi, chất lượng sản phẩm đáp ứng các thông số kỹ

thuật khách hàng yêu cầu. Kiểm soát tốt tạp vật trong quá trình sơ chế tách cọng. Tiếp tục nghiên cứu cải thiện môi trường làm việc tại Xí nghiệp tách cọng.

Thiết kế các gói sản phẩm dịch vụ sơ chế tách cọng phù hợp với tình hình thực tế hiện nay. Dùng các thế mạnh về kho bãi, dịch vụ hỗ trợ hoặc chính sách giá ưu đãi cho khách hàng truyền thống, khách hàng lớn để cạnh tranh với các đối thủ.

+ Tiêu thụ nguyên liệu: là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của Công ty. Duy trì khách hàng truyền thống, Tìm kiếm thêm các khách hàng tiêu thụ nguyên liệu trong nước, ngoài nước, các khách hàng xuất khẩu sợi... để tiêu thụ nguyên liệu.

5.3. Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng).

- Luôn tuân thủ các quy định pháp luật có liên quan đến việc bảo vệ môi trường trong hoạt động sản xuất của Công ty nhằm đảm bảo sức khỏe cho CB CNV và cộng đồng dân cư địa phương.

- Đảm bảo trách nhiệm chia sẻ khó khăn với cộng đồng xã hội, luôn hài hòa với sự phát triển của Công ty bằng các hoạt động như: Hàng năm Đảng ủy Công ty cổ phần Hòa Việt thường xuyên chỉ đạo Công đoàn và Đoàn thanh niên tham gia công tác xóa đói giảm nghèo, hỗ trợ bà con nhân dân tại các vùng trồng nhằm thực hiện tốt phong trào công nghiệp hóa phục vụ nông nghiệp và phát triển nông thôn, đặc biệt là tại địa bàn có chi nhánh hoạt động của Công ty thông qua việc thực hiện xây dựng hệ thống đường giao thông nông thôn, xây dựng trạm bơm, hỗ trợ dịch bệnh virus trên cây trồng, xây nhà tình nghĩa và tặng sổ tiết kiệm cho các gia đình khó khăn.

6. Các rủi ro:

- Rủi ro về tỷ giá: Trong hoạt động xuất khẩu của Công ty, tiền bán hàng tính bằng ngoại tệ, do đó rủi ro về tỷ giá có thể xảy ra trong thanh toán tiền hàng nếu ngoại tệ giảm giá so với Việt Nam đồng.

- Rủi ro trong kinh doanh:

+ Điều kiện khí hậu biến đổi (đặc biệt là tình trạng khô hạn trầm trọng hiện nay) làm ảnh hưởng lớn đến sự sinh trưởng và phát triển cây thuốc lá tại các vùng trồng; Bên cạnh đó tình hình cạnh tranh không lành mạnh trong công tác đầu tư và thu mua sản phẩm xảy ra tại các vùng trồng của Công ty.

+ Hệ thống văn bản pháp luật đang trong giai đoạn sửa đổi và hoàn thiện cho phù hợp với sự phát triển của nền kinh tế khi Việt Nam gia nhập các khối/ hiệp định thương mại Asean, TPP....

+ Việc tham gia các Hiệp định thương mại cũng sẽ tạo ra môi trường cạnh tranh gay gắt đối với thị trường thuốc lá nội địa.

+ Thuế xuất thuế tiêu thụ đặc biệt sản phẩm thuốc lá được điều chỉnh lên mức 70% từ ngày 1/1/2016 theo quy định của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế tiêu thụ đặc biệt; Phí đóng góp cho Quỹ phòng, chống tác hại của thuốc lá cũng tăng lên mức 1,5% từ ngày 01/5/2016 sẽ làm tăng chi phí, tăng giá thuốc lá bao, dẫn đến giảm sức cạnh tranh, sản lượng tiêu thụ giảm, kéo theo sản lượng tiêu thụ của Công ty Hoà Việt cũng giảm theo.

+ Luật Phòng chống tác hại của thuốc lá tiếp tục có tác động rõ rệt đến toàn ngành công nghiệp thuốc lá. In hình ảnh cảnh báo trên bao bì thuốc lá theo qui định của Thông tư 05/2013/TTLT-BYT-BCT đã ảnh hưởng mạnh đến tâm lý người sử dụng sản phẩm thuốc lá điều.

+ Nghị định 114/2013/NĐ-CP ngày 03/10/2013 của Chính phủ về quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giống cây trồng, bảo vệ và kiểm dịch thực vật đã tác động làm hạn chế nguồn nguyên liệu thuốc lá nhập khẩu từ Trung Quốc, dẫn đến khó khăn cho việc duy trì hoạt động của Xí nghiệp tách cọng.

III. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2015.

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh.

a. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2015.

STT	Chỉ tiêu	đvt	TH vụ (2013-2014)	KH vụ (2014-2015)	TH vụ (2014-2015)	Tỷ lệ (%)	
						TH 15/TH14	TH 15/KH15
A	B	C	1	2	3	4=3/1	5=3/2
1	Diện tích	ha	3.390,4	2.485	2.255	66,5	90,7
	- Vàng sậy	"	2.889,6	2.040	1.838	63,6	90,1
	- Burley	"	397,5	385	357	89,8	92,7
	- Nâu	"	103,3	60	60	58,1	100,0

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	TH 2014	Năm 2015		(%) thực hiện 2015 so với	
				KH	TH	TH 2014	KH 2015
A	B	C	1	2	3	4=3/1	5=3/2
2	Thu mua	Tấn	10.508	6.200	6.843	65,1	110,4
3	Chế biến	"	18.528	13.178	11.414	61,6	86,6
4	Tiêu thụ	"	8.726	6.971	9.277	106,3	133,1
5	Chỉ tiêu TC						
	Doanh thu	Tỷ	823,0	725	728,0	88,5	100,4
	Nộp ngân sách	"	15,2	5	3,8	25,0	76,0
	Lợi nhuận	"	25,1	22	13,2	52,7	60,0
6	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	đồng	1.512	1.512	798,0	52,8	52,8

b. Tình hình thực hiện so với kế hoạch.

Mặc dù trong năm 2015 Công ty có rất nhiều khó khăn trong quá trình SXKD; nhưng được sự quan tâm, chỉ đạo sát sao và kịp thời của Tổng công ty thuốc lá Việt Nam đã giúp Công ty cổ phần Hòa Việt tháo gỡ được những khó khăn. Bên cạnh đó HĐQT luôn có định hướng đúng đắn, cùng với sự linh hoạt, tích cực của Ban điều hành Công ty, cộng với sự nỗ lực của tập thể CB. CNV nên Công ty đã vượt qua khó khăn và đã đạt được các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh trong năm 2015 cụ thể như sau:

- * Sản lượng thu mua đạt 110,4% kế hoạch năm, tăng 10,4%.
- * Sản lượng chế biến đạt 86,6% kế hoạch năm.
- * Sản lượng tiêu thụ đạt 133,1% kế hoạch năm, tăng 33,1%
- * Doanh thu đạt 100,4% kế hoạch năm, tăng 0,4%.
- * Lợi nhuận đạt 60% kế hoạch năm.

Trong tình hình khó khăn chung, tỷ lệ kết quả đạt được như trên là sự cố gắng rất lớn của Công ty.

2. Tổ chức và nhân sự:

- Danh sách ban điều hành:

S TT	Họ và Tên	Chức danh	Tóm tắt lý lịch
1	Ông Hà Quang Hòa	Chủ tịch HĐQT	- Giới tính: Nam - Ngày tháng năm sinh: 10/3/1976 - Nơi sinh: Phú Thọ - Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ kinh tế, cử nhân kinh tế, Kỹ sư xây dựng
2	Ông Lê Văn Khuê	Ủy viên HĐQT, Giám đốc C.ty	- Giới tính: Nam - Ngày tháng năm sinh: 22/11/1960 - Nơi sinh: Cái Bè – Tiền Giang - Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Nông học, Trung cấp Kế toán
3	Ông Nguyễn Duy Khánh	Ủy viên HĐQT	- Giới tính: Nam - Ngày tháng năm sinh: 22/7/1964 - Nơi sinh: TP.Hồ Chí Minh - Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh, Cử nhân kế toán
4	Ông Nguyễn Sĩ Khoa	Ủy viên HĐQT	- Giới tính: Nam - Năm sinh: 1971 - Quê quán: Hà Tây - Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản trị kinh doanh, Cử nhân kinh tế
5	Ông Nguyễn Thanh Liêm	Ủy viên HĐQT, TP.	- Giới tính: Nam - Ngày tháng năm sinh: 03/02/1965

S TT	Họ và Tên	Chức danh	Tóm tắt lý lịch
		Kỹ thuật	- Nơi sinh: Giồng Trôm, Bến Tre - Trình độ chuyên môn: Kỹ sư chế tạo máy
6	Ông Nguyễn Đức Lượng	Phó Giám đốc Công ty	- Giới tính: Nam - Ngày tháng năm sinh: 09/11/1963 - Nơi sinh: Xuân Thủy, Nam Hà - Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
7	Bà Đặng Thị Thu Thảo	Phó Giám đốc Công ty	- Giới tính: Nữ - Ngày tháng năm sinh: 22/6/1967 - Nơi sinh: Bến Tre - Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Nông nghiệp
8	Bà Nguyễn Thị Thành	Kế toán trưởng	- Giới tính: Nữ - Ngày tháng năm sinh: 03/7/1965 - Nơi sinh: Hưng Yên - Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính Kế toán

- Những thay đổi trong ban điều hành:

ST T	Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
01	Hà Quang Hòa	CT HĐQT	04/5/2015	
02	Phan Văn Tạo	CT HĐQT	22/4/2011	04/5/2015

- Số lượng CB CNV:

- Lao động có mặt đến 31/12/2015 là 554 người, trong đó VCQL là 4 người, trong đó:

Phân loại theo trình độ	Số lao động	Tỷ lệ (%)
Đại học trở lên	103	18,59%
Cao đẳng, Trung cấp	93	16,78%
Sơ cấp, Công nhân kỹ thuật, Chưa qua đào tạo	358	64,63%

3. Tình hình đầu tư thực hiện dự án:

- Các khoản đầu tư lớn:

+ Trong năm 2015 Công ty có đầu tư dự án kho chứa nguyên liệu thuốc lá với tổng diện tích là 9.016m²; và tổng kinh phí đầu tư là 37.228.743.338 đồng. Hiện nay dự án đang được triển khai thực hiện các bước như sau:

* Đã có QĐ phê duyệt Tổng mức Đầu tư và kế hoạch thực hiện các bước ban đầu theo QĐ số 02/QĐ-CPHV ngày 11/01/2016

* Trình và được phê duyệt bổ sung bước thực hiện dò mìn và khảo sát địa chất theo quyết định số 35/QĐ-CPHV ngày 29/02/2016

* Đấu thầu chọn đơn vị tư vấn lập dự án theo quyết định trúng thầu số 22/QĐ-CPHV ngày 03/02/2016, đã thương thảo HĐ nhưng chưa ký vì đang chờ gói dò mìn và khảo sát địa chất thực hiện để lấy số liệu.

* Chỉ định thầu và có báo giá của gói dò mìn và khảo sát địa chất, Công ty đang thương thảo giá, chưa ra quyết định trúng thầu.

Kho chứa nguyên liệu này đã được Công ty TNHH Vinataba-Philip Morris đặt hàng thuê dài hạn sau khi hoàn tất.

4. Tình hình tài chính:

- Tình hình tài chính:

ĐVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2014	Tỷ lệ 2015/2014
01	Tổng trị giá tài sản	471.879	650.166	72,6
02	Doanh thu thuần	728.238	823.573	88,4
03	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	13.129	24.500	53,6
04	Lợi nhuận khác	168	558	30,1
05	Lợi nhuận trước thuế	13.298	25.059	53,1
06	Lợi nhuận sau thuế	10.256	19.439	52,8
07	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức (%)	100,25	79,34	126,4

- Các chỉ tiêu chủ yếu:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2015	Năm 2014
1	Chỉ tiêu khả năng thanh toán	lần		
	Hệ số thanh toán ngắn hạn	lần	1,36	1,23
	+ Tài sản ngắn hạn/ nợ ngắn hạn			
	Hệ số thanh toán nhanh	lần	0,36	0,37

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2015	Năm 2014
	+ Tài sản ngắn hạn - hàng tồn kho Nợ ngắn hạn			
2	Chỉ tiêu cơ cấu về vốn			
	Hệ số nợ / tổng tài sản		0,64	0,73
	Hệ số nợ/ vốn chủ sở hữu		1,78	2,68
3	Chỉ tiêu về khả năng lực hoạt động			
	Vòng quay hàng tồn kho	vòng	1,83	1,95
	Doanh thu thuần/tổng tài sản	lần	1,54	1,27
4	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
	Hệ số lợi nhuận sau thuế/ doanh thu thuần		1,41	2,36
	Hệ số lợi nhuận sau thuế/ vốn chủ sở hữu		6,04	11,00
	Hệ số lợi nhuận sau thuế/ tổng tài sản		2,17	2,99
	Hệ số từ hoạt động kinh doanh/ doanh thu thuần		1,83	3,04

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

a. Cổ phần:

- Tổng số cổ phần đang lưu hành: 12.853.052 cổ phần.

- Loại cổ phần đang lưu hành: 12.853.052 cổ phần phổ thông.

TT	Cổ đông	Tại thời điểm 04/4/2015		
		Số lượng Cổ đông	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ nắm giữ
I	Cổ đông trong nước	430	12.760.351	99,28
1	Nhà nước (TCT Thuốc lá Việt Nam)	1	9.778.162	76,08
2	Cá nhân thành viên: HĐQT, BGĐ, BKS, KTT	5	42.268	0,33
3	Cá nhân trong Công ty	196	548.090	4,26
4	Cá nhân ngoài Công ty	226	1.193.534	9,28
5	Tổ chức trong nước	2	1.198.197	9,32
II	Cổ đông nước ngoài	01	92.801	0,72
	TỔNG CỘNG	431	12.853.052	100

(Do Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội chưa chốt danh sách cổ đông nên số liệu trên là số liệu chốt đến ngày 4/4/2015).

b. Thông tin cổ đông lớn

- Danh sách cổ đông lớn (Tỷ lệ % sở hữu \geq 5%)

TT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ (%) sở hữu
1	TCT Thuốc lá Việt Nam	Tầng 4, Tòa nhà Phú Điền, 83A Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội.	9.778.162	76,08
2	Cty TNHH MTV Thuốc lá Sài Gòn	Lô C45/I Đường số 7, KCN Vĩnh Lộc, H. Bình Chánh, HCM	838.738	6,52
	TỔNG CỘNG		10.616.900	82,6

c. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

- Công ty không thực hiện tăng vốn cổ phần trong năm 2015.

d. Giao dịch cổ phiếu quỹ:

- Số lượng cổ phiếu quỹ: 0 cổ phiếu.

e. Các chứng khoán khác: Không có.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty.

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

a. Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm dịch vụ chính của tổ chức trong năm.

- Tổng lượng nguyên liệu sử dụng: 16.662.257 kg.
- Tổng lượng sản phẩm: 11.414.485 kg.

b. Báo cáo tỷ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức.

- Nguyên liệu tái chế được sử dụng để sản xuất thuốc lá tẩm chiếm: 0,74 % (84.150 kg thuốc lá tẩm).

6.2. Tiêu thụ năng lượng:

a. Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp.

- Điện: 6.322.500 Kwh;
- Dầu DO: 28.515 lít.

b. Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả:

Thay thế các bóng đèn quỳnh quang thông thường bằng các bóng đèn tiết kiệm điện; Tuyên truyền, xây dựng ý thức tiết kiệm điện cho người lao động như tắt đèn, máy lạnh, máy tính,... trước khi rời khỏi nơi làm việc.

6.3. Tiêu thụ nước:

a. Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng:

- Nguồn cung cấp nước: Công ty TNHH MTV cấp nước Đồng Nai.
- Lượng nước sử dụng: 61.003 m³ cấp cho các hoạt động sinh hoạt, nấu ăn, sản xuất, hệ thống xử lý nước thải, công tác vệ sinh thiết bị, nhà xưởng.

b. Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng.

- Để thực hiện chính sách tiết kiệm nước, Công ty đã thực hiện nhiều biện pháp để tiết kiệm nước như: Thiết kế các vòi nước và các đường dẫn ống nước phù hợp, sử dụng nước sau xử lý của hệ thống xử lý nước thải để tưới cây, rửa đường,... Ngoài ra việc nâng cao ý thức trong sử dụng nước tại Công ty như sử dụng nước hợp lý, không dư thừa, lãng phí cũng được xem trọng. Những việc làm trên đã giúp công ty sử dụng nguồn nước tiết kiệm nhất.

- Trong năm qua, tỉ lệ lượng nước tái sử dụng tại Công ty đạt 19,5% tổng lượng nước sử dụng.

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường.

Là doanh nghiệp sản xuất, Công ty luôn nhận thức rằng hoạt động sản xuất tách cọng của Công ty sẽ có những tác động đến môi trường xung quanh. Do vậy, Công ty đã:

- Tuân thủ tốt các quy định về bảo vệ môi trường như: đo kiểm tra môi trường lao động, quan trắc môi trường, báo cáo giám sát môi trường định kỳ;

- Thực hiện nhiều giải pháp để giảm thiểu các tác động xấu đến môi trường như: thu gom và xử lý nước thải đảm bảo đạt quy chuẩn kỹ thuật quốc gia trước khi thải ra môi trường; thu gom, phân loại (chất thải rắn, chất thải rắn nguy hại) và xử lý đúng theo quy định.

Nhờ đó, trong năm 2015 Công ty không bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường.

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động.

a. Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động.

Chỉ tiêu lao động	Đvt	2015		So sánh (%)
		KH	TH	TH 15/KH15
A	B	1	2	3=2/1
Số lượng lao động có mặt đến 31/12	Người	600	554	92,3
Số lượng lao động bình quân năm	"	600	585	97,5
Thu nhập BQ của CB CNV từ quỹ lương thực trích (1.000đ/ng/th)		6.930	6.725	97,0

b. Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động

* Thời gian làm việc trong ngày được quy định:

- Đối với CB.CNV làm việc theo giờ hành chính bắt đầu từ 07 giờ 30 phút đến 15 giờ 30 phút kết thúc, trong đó nghỉ giữa ca 60 phút được tính vào giờ làm việc.

- Đối với công nhân làm việc theo ca:

+ Ca 1 bắt đầu từ 06 giờ và kết thúc lúc 14 giờ, nghỉ giữa ca 45 phút.

+ Ca 2 bắt đầu từ 14 giờ và kết thúc lúc 22 giờ, nghỉ giữa ca 45 phút.

+ Ca 3 bắt đầu từ 22 giờ và kết thúc lúc 06 giờ, nghỉ giữa ca 45 phút.

(Thời gian nghỉ giữa ca tính vào giờ làm việc).

* Công ty thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách cho người lao động theo quy định Bộ luật Lao động và các văn bản hướng dẫn thực hiện Bộ luật Lao động.

- Thực hiện tốt công tác an toàn - vệ sinh lao động như: khám sức khỏe định kỳ và khám phát hiện bệnh nghề nghiệp cho người lao động, thực hiện chế độ bồi dưỡng độc hại bằng hiện vật cho người lao động làm việc trong điều kiện có yếu tố nguy hiểm, độc hại, thực hiện cấp phát phương tiện bảo vệ cá nhân theo tính chất công việc...

- Công ty vận dụng nhiều chính sách phúc lợi như: tổ chức tham quan, nghỉ mát, tặng quà sinh nhật, tặng quà nhân ngày lễ 8/3, ngày lễ lớn trong năm, phúng viếng tứ thân phụ mẫu của người lao động qua đời, thăm hỏi ốm đau, thai sản, tổ chức khen thưởng cho con của CB.CNV đạt thành tích cao trong học tập...

- Công ty duy trì mô hình bếp ăn tập thể theo nguyên tắc một chiều, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm. Thức ăn được bộ phận Y tế thực hiện lưu mẫu

hàng ngày theo đúng quy định. Toàn bộ thực phẩm, hàng hóa, phụ gia đầu vào đều có nguồn gốc rõ ràng, chủ yếu do siêu thị Co.opMart Đồng Nai cung ứng.

- Các chế độ phúc lợi khác được thực hiện theo tinh thần Thỏa ước Lao động Tập thể của Công ty ban hành.

c. Hoạt động đào tạo người lao động.

- Trung bình hàng năm Công ty có khoảng 200 giờ đào tạo, bình quân 0.4 giờ/năm/nhân viên.

- Ngoài ra trong chính sách đào tạo của Công ty còn khuyến khích CBCNV tự học tập nâng cao trình độ bằng việc hỗ trợ kinh phí khi người lao động đi thi, ôn thi nâng cao đánh giá tay nghề, đánh giá kỹ năng.

- Công tác đào tạo luôn được Công ty hết sức quan tâm. Trong năm 2015, Công ty đã thực hiện một số chương trình đào tạo như: Huấn luyện chương trình 5S (37 người), Công tác an toàn, vệ sinh lao động - Phòng chống cháy nổ (515 người).

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BGD

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Năm 2015, tình hình thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh của Công ty như sau:

Tổng doanh thu đạt 728 tỷ đồng, tăng 0,4% so KH; Nộp ngân sách đạt 3,8 tỷ đồng, bằng 76% so KH; Lợi nhuận trước thuế đạt 13,2 tỷ đồng, bằng 60% so KH.

Ban giám đốc xin giải trình một số nguyên nhân sau:

a. Tình hình chung của ngành thuốc lá trong nước

- Năm 2015, Tình hình an ninh chính trị thế giới và khu vực tiếp tục diễn biến phức tạp. Kinh tế thế giới phục hồi chậm, giá dầu thô giảm mạnh, đồng nhân dân tệ giảm giá, ... đã làm suy giảm tăng trưởng của một số nền kinh tế lớn, cũng như tác động tiêu cực đến nền kinh tế nước ta, trong đó có ảnh hưởng trực tiếp đến các ngành trong khối và ảnh hưởng đến các thị trường tiêu thụ nội địa và xuất khẩu thuốc lá điều của Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam.

- Sức mua của người tiêu dùng trong nước vẫn chưa phục hồi.

- Đối với ngành thuốc lá thì giá cả các yếu tố đầu vào vẫn tiếp tục biến động theo chiều hướng tăng gây áp lực lớn về giá thành sản phẩm, khả năng cạnh tranh và mặt bằng giá trong nước ảnh hưởng đến hiệu quả kinh doanh.

- Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá ngày càng sâu rộng, đặc biệt là các quy định in cảnh báo sức khỏe, cấm hút thuốc lá tại nơi công cộng cùng với các quy định về kiểm soát thuốc lá có tính hiệu lực pháp lý cao và chặt chẽ đã tiếp tục ảnh hưởng rất lớn đến tâm lý tiêu dùng thuốc lá của người dân. Việc in cảnh

báo sức khỏe bằng hình ảnh, đóng góp vào Quỹ Phòng, chống tác hại thuốc lá cũng làm tăng chi phí đầu vào sản xuất của sản phẩm thuốc điếu.

- Do lợi nhuận cao, tình trạng buôn lậu thuốc lá, buôn bán hàng giả, hàng nhái vẫn tiếp diễn và ảnh hưởng mạnh đến ngành thuốc lá.

- Việc tiếp tục thực hiện các cam kết của Việt Nam khi gia nhập WTO và các Hiệp định Thương mại, trong đó có việc mở cửa thị trường thuốc lá, dỡ bỏ các hàng rào cản thuế quan và phi thuế quan sẽ là một thách thức lớn đối với sự tồn tại và phát triển của ngành công nghiệp thuốc lá nội địa.

- Chính những khó khăn trên tác động mạnh tới kết quả sản xuất kinh doanh của các công ty sản xuất thuốc điếu trong ngành thuốc lá nói chung và các đơn vị cung cấp nguyên liệu nói riêng.

b. Đối với Công ty

- Do ảnh hưởng nặng nề của Luật PCTHTL, và tình trạng buôn lậu chưa kiểm soát triệt để của nhà nước, ảnh hưởng đến sản lượng tiêu thụ của các công ty sản xuất thuốc lá điếu, và do đó, Công ty cũng gặp rất nhiều khó khăn trong việc tiêu thụ nguyên liệu, dẫn đến hàng tồn kho lớn. Ngoài ra, thị hiếu tiêu dùng ngày càng dịch chuyển sang phân khúc sản phẩm trung đến cao cấp làm dư thừa một lượng không ít nguyên liệu nội địa cấp thấp khó tiêu thụ hoặc khó sử dụng tại các đơn vị.

- Tình hình sơ chế tách cọng nguyên liệu thuốc lá cạnh tranh rất gay gắt do năng lực chế biến của ngành tăng cao so với nhu cầu. Ngoài ra, Nghị định 114/2013/NĐ-CP ngày 03/10/2013 của Chính phủ về quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giống cây trồng, bảo vệ và kiểm dịch thực vật đã tác động làm hạn chế nguồn nguyên liệu thuốc lá nhập khẩu từ Trung Quốc. Trong khi đó, để cạnh tranh với các đối thủ, Công ty buộc phải giảm giá dịch vụ tách cọng nên cũng làm giảm lợi nhuận của Công ty.

- Khách hàng chậm thanh toán tiền hàng, dẫn đến Công ty phải vay ngân hàng nhiều, dẫn đến chi phí tài chính cao. Các chi phí đầu vào cho sản xuất như điện, nước, vật tư, nguyên liệu sản xuất, nhân công lao động đều tăng đã ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh của Công ty.

2. Tình hình tài chính

Nhìn chung tình hình tài chính của Công ty năm 2015 có giảm hơn so với CKNT; Tuy nhiên cơ cấu vốn tương đối an toàn, khả năng thanh toán ngắn hạn đạt 1,36 lần > 1, trong khi CKNT chỉ đạt 1,23 lần).

đvt, triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2014	% tăng /giảm
A	B	1	2	3=1/2 *100
1	Tài sản ngắn hạn	409.623	583.075	70,3
	- Tiền và các khoản tương đương tiền	1.576	381	413,8
	- Các khoản phải thu ngắn hạn	107.495	168.187	63,9
	- Hàng tồn kho	298.277	407.730	73,2
	- Tài sản ngắn hạn khác	2.274	6.777	33,6
2	Tài sản dài hạn	62.256	67.091	
	- Tài sản cố định	61.781	66.302	93,2
	- Tài sản dở dang dài hạn	476	472	100,8
	- Tài sản dài hạn khác		318	
	CỘNG GIÁ TRỊ TÀI SẢN	471.879	650.167	72,6
1	Nợ phải trả	302.033	473.403	63,8
	- Nợ ngắn hạn	302.033	473.403	63,8
2	Vốn chủ sở hữu	169.846	176.763	96,1
	CỘNG NGUỒN VỐN	471.879	650.167	72,6

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.

- Công ty thực hiện công tác tái cấu trúc thông qua việc định kỳ đánh giá hiệu quả hoạt động và khả năng phát triển của các chi nhánh.

Nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty, trong năm 2015 Công ty đã chấm dứt hoạt động của chi nhánh Bình Thuận và tạm ngừng hoạt động các chi nhánh: Đồng Nai, Bà Rịa Vũng Tàu.

- Để đảm bảo nâng cao hiệu quả công tác và tinh thần trách nhiệm trong quá trình thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao của các đơn vị, HĐQT đã

chủ trương thành lập phòng KCS và phòng Kỹ Thuật trên cơ sở tách chức năng nhiệm vụ của phòng Nguyên liệu và bổ sung chức năng cho phòng Kỹ thuật.

- Triển khai khảo sát, tìm kiếm đơn vị tư vấn trong công tác quản lý rủi ro của Công ty và tổ chức xây dựng định hướng chiến lược phát triển giai đoạn 2017 – 2022.

- Duy trì và thường xuyên cải tiến hệ thống quản trị chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008; định hướng triển khai thực hiện phiên bản ISO 9001:2015.

- Chú trọng công tác tư tưởng CBCNV, giữ vững đoàn kết, đồng thuận để phấn đấu hoàn thành các mục tiêu đề ra. Tăng cường công tác quản lý, thường xuyên kiểm tra, kiểm soát hoạt động của các đơn vị trực thuộc.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

- Công ty dự đoán trong thời gian tới, thách thức từ phía trước vẫn còn khó khăn rất nhiều, không những cạnh tranh khốc liệt với thị trường trong nước mà còn phải đương đầu với thị trường nhập khẩu của các nước trong khu vực cũng như thế giới. Chính vì vậy:

+ Công ty phải tập trung nguồn lực cho việc cải tiến kỹ thuật và công tác quản lý để nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ là yếu tố quyết định sự phát triển của Công ty.

+ Tăng cường công tác kiểm tra chất lượng sản phẩm được thực hiện đúng theo hệ thống ISO 9001-2015.

+ Tiếp tục kiểm soát chặt chẽ chi phí để nâng cao hiệu quả trong việc sử dụng đồng vốn của chủ sở hữu.

+ Thực hiện triệt để công tác tiết kiệm giảm chi phí, giảm giá thành tạo sức cạnh tranh nhằm mang lại hiệu quả cao cho công ty.

+ Thực hiện chế độ lương, thưởng hợp lý, tạo điều kiện tốt cho người lao động đóng góp vào sự phát triển bền vững của Công ty.

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có)

6. Trường hợp ý kiến kiểm toán không phải là ý kiến chấp thuận toàn phần:

(không có)

7. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty.

a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải)

Thực hiện tốt những quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, đảm bảo nguyên tắc của Công ty là sản xuất hài hòa với môi trường và xã hội, cụ thể:

- Đầu tư nâng cao thiết bị xử lý nước thải để đảm bảo đạt quy chuẩn kỹ thuật quốc gia trước khi thải ra môi trường, vận dụng nhiều biện pháp để thu gom, phân loại và xử lý đối với chất thải rắn (thông thường và nguy hại),

- Thường xuyên tuyên truyền, giáo dục, vận động CB.CNV tham gia bảo vệ môi trường cùng doanh nghiệp.

b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động.

- Công tác An toàn - vệ sinh lao động luôn được Công ty quan tâm bằng những việc làm cụ thể: Khám sức khỏe định kỳ cho người lao động; Trang bị đầy đủ thuốc men, dụng cụ y tế, tủ thuốc y tế và tổ chức tập huấn sơ cấp cứu; Thực hiện đo kiểm tra môi trường lao động; Trang bị đầy đủ phương tiện bảo vệ cá nhân theo từng vị trí, chức danh công việc; thực hiện bồi dưỡng độc hại bằng hiện vật cho người lao động.

c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương.

Chính sách của Công ty là đảm bảo các yêu cầu chất lượng về sản phẩm và dịch vụ, quan tâm, chú trọng đến công tác bảo vệ môi trường, phát triển theo hướng bền vững, do đó Công ty tuân thủ thực hiện theo quy trình sau:

- Kiểm soát từ nguồn nguyên liệu đưa vào sản xuất đến đóng gói thành phẩm. Áp dụng, duy trì và cải tiến hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008.

- Thực hiện Chương trình trách nhiệm xã hội (SRTP) để tạo ra sản phẩm, dịch vụ an toàn và góp phần bảo vệ môi trường.

- Công ty đã thiết lập cam kết ba bên với chính quyền địa phương và người trồng thuốc lá về thực hiện bảo tồn đất, nguồn nước và các yêu cầu khác liên quan đến môi trường sinh thái.

- Thực hiện trách nhiệm đối với cộng đồng, tích cực tham gia đóng góp kinh phí cho các hoạt động xã hội, từ thiện.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Công ty luôn chú trọng đến công tác quản trị, đã có nhiều nỗ lực trong hoạt động sản xuất kinh doanh, thể hiện trên các mặt sau:

- Đầu năm 2015, lượng hàng tồn kho của Công ty khoảng 5.000 tấn nguyên liệu đã tách cọng, chủ yếu là nguyên liệu cấp thấp của các vụ mùa cũ. Xác định công tác tiêu thụ nguyên liệu là nhiệm vụ trọng tâm để giải quyết những khó khăn của Công ty, được sự hỗ trợ của Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam, HĐQT Công ty đã chủ động làm việc với Công ty thuốc lá Sài Gòn và Công ty thuốc lá

Thăng Long để giải quyết lượng hàng tồn kho của Công ty, kết quả Công ty đã ký hợp đồng tiêu thụ được gần 50% lượng hàng tồn kho của các vựa cũ.

- Về công tác phát triển vùng nguyên liệu, HĐQT chủ trương tập trung nâng cao chất lượng để đáp ứng cho các mức thuốc trung, cao cấp của các công ty thuốc lá điếu.

- Tích cực trong công tác thu hồi công nợ đầu tư, nên vụ mùa 2014 - 2015 đã thu hồi được 100% tổng vốn đầu tư trong vụ.

- Tích cực thực hiện Dự án kho thường 9.016m² và phần đầu đưa vào khai thác đúng tiến độ (dự kiến Quý 2/2017). Do đây là mảng kinh doanh mang lại lợi nhuận cao cho Công ty.

- Quyết tâm thực hiện Dự án băng chuyền kiểm nguyên liệu để đưa vào vận hành đúng tiến độ (dự kiến 30/4/2016) để cải tiến công tác kiểm nguyên liệu đầu vào và tăng uy tín cho Công ty, do đây là băng chuyền kiểm nguyên liệu đầu tiên tại Việt Nam.

- Đối với dịch vụ sơ chế tách cọng, Công ty luôn chủ trương đặt “Thương hiệu Hòa Việt” lên hàng đầu do đó việc quản lý chất lượng sản phẩm được kiểm soát chặt chẽ. (HĐQT chỉ đạo nghiên cứu nhu cầu khách hàng đồng thời thực hiện cải thiện chất lượng dịch vụ sơ chế tách cọng để thỏa mãn yêu cầu của khách hàng và nâng cao sức cạnh tranh dây chuyền bằng việc tập trung kiểm soát và quản lý chặt chẽ chất lượng sản phẩm của công ty và khách hàng đưa vào gia công).

- Công tác chăm sóc khách hàng đã được quan tâm đúng mức, căn cứ vào phân loại khách hàng, Công ty đã xây dựng các hình thức chăm sóc đa dạng như tổ chức các đoàn thăm viếng các đối tác với tần suất thích hợp, tổ chức các buổi hội thảo, tổng kết, tiệc chiêu đãi...

- Định kỳ hàng tháng, Công ty thực hiện kiểm tra, rà soát sổ sách chứng từ tại các Chi nhánh, do đó luôn kiểm soát được tình hình tài chính của Công ty và các Chi nhánh.

- Công tác đoàn thể hoạt động có hiệu quả, tạo được mối đoàn kết nội bộ tốt, chung sức cùng nhau vượt qua các khó khăn để hoàn thành các mục tiêu.

- Tích cực thực hiện chương trình “Trách nhiệm xã hội trong sản xuất thuốc lá”. Duy trì tốt mối quan hệ với chính quyền địa phương tại trụ sở của Công ty và nơi có đầu tư vùng trồng.

- Thường xuyên quan tâm đến công tác an toàn lao động, vệ sinh công nghiệp, phòng chống cháy nổ, bảo lụt trong toàn Công ty.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty.

- Ban Giám đốc công ty đã tổ chức thực hiện đầy đủ và nghiêm túc những nội dung của Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, triển khai đến từng cán bộ quản lý, phòng ban và chi nhánh.
- Tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật, các quy định, quy chế của Công ty trong công tác điều hành sản xuất kinh doanh.
- Chủ động trong công tác thị trường, tích cực chăm sóc khách hàng, nâng cao chất lượng sản phẩm, nâng cao uy tín của Công ty.
- Chú trọng việc thực hiện đào tạo nguồn nhân lực cho Công ty, thực hiện tốt công tác phân phối tiền lương, tiền thưởng đảm bảo thu nhập cho người lao động.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

- Áp dụng các giải pháp để tiếp tục nâng cao chất lượng nguyên liệu, đa dạng hóa sản phẩm, tạo ra sản phẩm có tính khác biệt và đặc thù đáp ứng nhu cầu của các đơn vị sản xuất thuốc điều trị trong việc phối chế sản phẩm thuốc điều trị, cao cấp.
- Tăng cường phối hợp với chính quyền địa phương và các đơn vị thành viên Hiệp hội Thuốc lá Việt Nam trong đầu tư sản xuất, thu mua nguyên liệu và quản lý sản phẩm đầu tư.
- Kiến nghị Tổng công ty xây dựng lại tiêu chuẩn phân cấp nguyên liệu vì tiêu chuẩn phân cấp nguyên liệu cũ TCN 26-1-02 chưa phù hợp với một số khách hàng của Công ty nguyên liệu.
- Làm việc với Tổng công ty tiếp tục hỗ trợ, tạo điều kiện trong việc cung cấp nguyên liệu dài hạn giữa Công ty Cổ phần Hòa Việt với các công ty thuốc điều trị trong tổ hợp. Làm cầu nối giữa các đơn vị sản xuất và sử dụng nguyên liệu thuốc lá trong Tổ hợp để tạo điều kiện thực hiện định hướng nội địa hóa nguyên liệu trong cơ cấu sử dụng nguyên liệu và khuyến khích sử dụng nguyên liệu trong nội bộ.
- Cải tiến công tác kiểm, giao nhận nguyên liệu để tạo điều kiện luân chuyển nhanh hàng hóa, bán hàng, thanh quyết toán hàng hoá.
- Quan tâm chăm sóc khách hàng truyền thống, tích cực tìm kiếm thêm khách hàng và thị trường mới; chú ý các hoạt động xúc tiến thương mại, nâng cao hình ảnh thương hiệu của Công ty.
- Tiếp tục làm việc với Tổng công ty và các Công ty thuốc lá điều đề nghị hỗ trợ Công ty tiêu thụ hàng tồn kho.
- Làm việc với Tổng công ty để có chỉ đạo các đơn vị thuộc Tổng công ty hỗ trợ Công ty trong lĩnh vực gia công tách cọng nguyên liệu thuốc lá.

- Tiếp tục các giải pháp Cải thiện chất lượng dịch vụ chế biến để thỏa mãn yêu cầu khách hàng và tăng sức cạnh tranh của Công ty.
- Tiếp tục thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.
- Rà soát, xây dựng và ban hành đầy đủ các định mức chi phí, định mức kinh tế kỹ thuật nhằm giảm giá thành sản phẩm, nâng cao sức cạnh tranh. Tăng cường kiểm tra, kiểm soát công nợ, chi phí và hàng tồn kho; tái cơ cấu nguồn vốn, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn.
- Tiếp tục triển khai Đề án tái cơ cấu, có phương án sử dụng hiệu quả Văn phòng đại diện tại TP. Hồ Chí Minh.
- Chú trọng công tác đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu SXKD; xây dựng đội ngũ lãnh đạo kế thừa. Đảm bảo đời sống và việc làm, thực hiện tốt chế độ, chính sách đối với người lao động.
- Duy trì tốt mối quan hệ với chính quyền địa phương tại trụ sở của Công ty và nơi có đầu tư vùng trồng.
- Tiếp tục thực hiện việc bán bớt phần vốn góp của Tổng công ty tại Công ty Cổ phần Hòa Việt, đảm bảo hiệu quả và tuân thủ các quy định của pháp luật.

a. Kế hoạch sản xuất kinh doanh 2016.

- Dự báo năm 2016 tình hình kinh tế trong nước nói chung và ngành thuốc lá nói riêng cũng còn nhiều khó khăn, đòi hỏi ban lãnh đạo Công ty cùng toàn thể CB CNV phải nỗ lực cao nhất, cố gắng phấn đấu thực hiện hoàn thành kế hoạch SXKD năm 2016 với các chỉ tiêu như sau:

STT	Chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch 2016
01	Thu mua	tấn	4.724
02	Chế biến	"	13.110
03	Tiêu thụ	"	7.172
04	Doanh thu	tỷ	690
05	Lợi nhuận trước thuế	"	12

b. Các nhóm giải pháp nhằm thực hiện kế hoạch SXKD năm 2016

** Về sản xuất kinh doanh*

- Xây dựng chiến lược tổng thể phát triển Công ty giai đoạn 2017-2022, khẳng định vai trò chủ đạo của Công ty trong sản xuất và kinh doanh nguyên liệu thuốc lá.

- Tích cực tìm kiếm khách hàng, cân đối nhu cầu tiêu thụ nguyên liệu để xác định qui mô đầu tư sản xuất hợp lý tại các vùng trồng.

- Xác định chất lượng sản phẩm/dịch vụ là yếu tố quyết định sự phát triển của Công ty. Tập trung nguồn lực cho việc cải tiến kỹ thuật và công tác quản lý để hợp lý hoá sản xuất, giảm chi phí, nâng cao năng suất, cải thiện chất lượng. Cụ thể:

+ Về sản xuất nguyên liệu: Tham khảo những mô hình, cách thức tổ chức của các đơn vị trên cùng địa bàn để đưa ra mô hình hoạt động cho các Chi nhánh của Công ty. Tập trung đầu tư sản xuất các chủng loại nguyên liệu có hàm lượng nicotine cao theo xu hướng sử dụng hiện nay của khách hàng. Tăng cường bám sát đồng ruộng, tiếp tục cải thiện chất lượng nguyên liệu để từng bước đáp ứng cho các mức thuốc trung, cao cấp của các công ty thuốc lá điếu. Phối hợp giải pháp kỹ thuật với việc chọn lọc nhà cung ứng, chiến lược giá mua để giảm tỷ lệ nguyên liệu cấp thấp. Chấn chỉnh công tác phân cấp nguyên liệu ngay từ đồng ruộng.

+ Xây dựng phương án giá, phương án thu mua để ứng phó với khả năng sẽ xảy ra tình trạng cạnh tranh thu mua gay gắt do diện tích xã hội giảm. Hoàn thiện để ban hành Quy chế mua – bán, giao nhận nguyên liệu của Công ty.

+ Sản phẩm nguyên liệu lá của Công ty được phân loại theo tiêu chuẩn phân cấp của ngành hoặc sản xuất theo đơn đặt hàng để thuận tiện cho khách hàng trong việc phối chế. Trong niên vụ 2016-2017, sẽ tiếp tục nghiên cứu phối các mẫu nguyên liệu thành phẩm riêng của Công ty để chào hàng, hướng đến thực hiện chỉ đạo của Tổng công ty về việc mua bán dạng nguyên liệu thành phẩm theo mẫu thoả thuận.

+ Tạo sự phối hợp tốt giữa các đơn vị trong công ty trong công tác thu mua, phân loại nguyên liệu tại các chi nhánh; Kế hoạch giao nhận, chế biến và bán hàng phù hợp nhằm quay nhanh đồng vốn đầu tư.

- Trong lĩnh vực sơ chế tách cọng: Tìm kiếm nguồn nguyên liệu để duy trì hoạt động của xí nghiệp tách cọng. Ngoài các khách hàng gia công nguyên liệu trong nước, Công ty sẽ tích cực tìm các khách hàng khác để kinh doanh sản xuất xuất khẩu hoặc gia công xuất khẩu.

- Nghiên cứu cải tiến máy móc thiết bị, nâng cao tỷ lệ thành phẩm thu hồi, chất lượng sản phẩm đáp ứng các thông số kỹ thuật khách hàng yêu cầu. Kiểm soát tốt tạp vật trong quá trình sơ chế tách cọng. Tiếp tục nghiên cứu cải thiện môi trường làm việc tại Xí nghiệp tách cọng.

- Xác định tiêu thụ nguyên liệu tồn kho là một trong những nhiệm vụ trọng tâm trong năm 2016. Duy trì khách hàng truyền thống, Tìm kiếm thêm các khách hàng tiêu thụ nguyên liệu trong nước, ngoài nước, các khách hàng xuất khẩu sợi...để tiêu thụ nguyên liệu, giải quyết hàng tồn kho. Bảo quản tốt nguyên liệu tồn kho chưa tiêu thụ được để tránh giảm chất lượng.

- Thiết kế các gói sản phẩm dịch vụ sơ chế tách cọng phù hợp với tình hình thực tế hiện nay. Dùng các thế mạnh về kho bãi, dịch vụ hỗ trợ hoặc chính sách giá ưu đãi cho khách hàng truyền thống, khách hàng lớn để cạnh tranh với các đối thủ.

- Có chính sách chăm sóc khách hàng phù hợp. Quan tâm chăm sóc khách hàng truyền thống, chiến lược.

- Tích cực tìm kiếm thêm khách hàng và thị trường mới; chú ý các hoạt động xúc tiến thương mại, nâng cao hình ảnh thương hiệu của Công ty.

- Quan tâm đến công tác bảo quản nguyên liệu, thành phẩm của khách hàng. Có cảnh báo tình hình nguyên liệu gửi kho của khách hàng và có các khuyến cáo phù hợp.

- Tranh thủ sự hỗ trợ của Tổng công ty về chủ trương “Người Vinataba dùng hàng Vinataba” để vận động các đơn vị trong nội bộ Tổng công ty sử dụng sản phẩm/dịch vụ của Công ty.

- Tăng cường các mǎng kinh doanh có tỷ suất lợi nhuận cao.

- Sản xuất Thuốc lá tǎm: Cải tiến máy móc thiết bị, qui trình công nghệ và chọn lọc nguyên liệu đầu vào (đây là thế mạnh của Công ty) để sản xuất ra các sản phẩm thuốc lá tǎm có chất lượng tốt hơn, phù hợp hơn với công nghệ thuốc điếu trong nước hiện nay nhằm mở rộng qui mô sản xuất và thị trường tiêu thụ.

** Về công tác tổ chức*

- Nghiên cứu, xây dựng phương án Tái cơ cấu tổ chức bộ máy của Công ty để hoạt động hiệu quả hơn, sử dụng hợp lý nguồn nhân lực và cơ sở vật chất có sẵn. Đảm bảo đời sống và việc làm, thực hiện tốt chế độ, chính sách đối với người lao động.

- Hoàn thiện Bảng tiêu chí đánh giá hiệu quả công việc đưa vào áp dụng để khuyến khích nâng cao năng suất lao động.

- Chú trọng công tác đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu SXKD; xây dựng đội ngũ lãnh đạo kế thừa, tạo điều kiện để lao động trẻ học tập và phát huy năng lực.

- Làm tốt công tác tư tưởng đối với người lao động trong giai đoạn khó khăn chung; Quan tâm, đảm bảo quyền lợi chính đáng cho người lao động.

- Hoàn tất việc sửa đổi Điều lệ và Quy chế quản lý điều hành của Công ty. Rà soát các quy chế đã ban hành và ban hành tiếp những quy chế còn thiếu để công tác quản trị doanh nghiệp được chặt chẽ hơn.

- Có kế hoạch thuê, sử dụng lao động để giảm chi phí, tăng năng suất lao động.

** Công tác tài chính*

- Nghiên cứu tái cơ cấu nguồn vốn, quản lý sử dụng tốt nguồn vốn vay để cải thiện các chỉ số tài chính trong năm 2016.

- Tăng cường kiểm tra, kiểm soát công nợ, chi phí và hàng tồn kho. Hoàn thiện phần mềm Hệ thống quản lý doanh nghiệp từ Công ty đến các chi nhánh.

- Tiếp tục thực hành tiết kiệm chống lãng phí. Rà soát, xây dựng và ban hành đầy đủ các định mức chi phí, định mức kinh tế kỹ thuật nhằm giảm giá thành sản phẩm, nâng cao sức cạnh tranh. Tích cực kiểm tra, giám sát việc thực hiện các định mức đã ban hành.

** Các công tác khác*

- Đưa Văn phòng Đại diện tại Thành phố Hồ Chí Minh vào khai thác nhằm tạo thuận lợi cho khách hàng khi đến liên hệ, giao dịch với Công ty.

- Tích cực thực hiện chương trình “Trách nhiệm xã hội trong sản xuất thuốc lá”.

- Thường xuyên quan tâm đến công tác an toàn lao động, vệ sinh công nghiệp, phòng chống cháy nổ, bảo lụt trong toàn Công ty.

V. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Ý kiến kiểm toán.

- Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 cùng với các báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, lưu chuyển tiền tệ và các thuyết minh báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Hoà Việt cho năm tài chính kết thúc cùng ngày. Báo cáo tài chính được lập ngày 14/03/2016 và được trình bày từ trang 3 đến trang 27.

• Trách nhiệm của Ban giám đốc:

- Ban giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban giám đốc xác định là cần thiết, để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

• Trách nhiệm của kiểm toán:

Chúng tôi đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kế toán Việt Nam, các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi lập kế hoạch và thực hiện công việc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý rằng báo cáo tài chính không có các sai sót trọng yếu.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán.

(Đính kèm Báo cáo tài chính năm 2015 đã được kiểm toán bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- UBCK NN, Sở GD&ĐT Hà Nội;
- Cổ đông;
- HĐQT, BKS;
- BGĐ;
- Các phòng ban;
- Lưu: VT, TK.

Đồng Nai, ngày 15 tháng 3 năm 2016

**XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN
THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY**

GIÁM ĐỐC



Lê Văn Khuê